

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110 /2022/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La

2. Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐ XX ST- HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Giáp Văn Nh Sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Ông Giáp Văn Th , sinh năm 1962; Họ và tên mẹ : Bà Giáp Thị Th , sinh năm 1966; Họ và tên vợ: Chị Đàm Thị T , sinh năm 1990; Hiện đều ở Thôn T , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Bị can có 01 con sinh năm 2008;

Tiền án: Bản án số 58/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Giáp Văn Nh 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo “Cố ý gây thương tích”. Bị can chưa chấp hành xong thời gian thử thách;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/09/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Tuấn M, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 8/2022, Nh sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus, màu xanh của mình truy cập vào mạng xã hội Facebook bằng tài khoản “Huy Nguyễn” để kết bạn với tài khoản “Thanh Nh” của chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987 ở thôn Ng, xã Vc, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình liên lạc với nhau giữa Nh và chị Nh nảy sinh tình cảm và hẹn gặp nhau. Ngày 20/8/2022, Nh và chị Nh gặp nhau tại một quán nước tại địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi gặp nhau, Nh bảo chị Nh vào gửi xe ở quán nước rồi Nh dùng xe mô tô của mình chở chị Nh đi ăn sáng. Sau khi ăn xong, Nh và chị Nh vào một nhà nghỉ ở khu vực Công Chui My Điền thuộc địa bàn thị trấn Nénh, huyện Việt Yên thuê một phòng tại tầng 2 để nghỉ và quan hệ tình dục với nhau. Quá trình quan hệ tình dục, Nh sử dụng điện thoại của mình chụp lại một số ảnh gồm: ảnh chị Nh đứng quay lưng buộc tóc, ảnh chị Nh ngồi trên giường dùng chân che người và ảnh chị Nh ngồi cầm tay Nh. Sau khi quan hệ tình dục, Nh và chị Nh ở tại nhà nghỉ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì ra về. Khoảng vài ngày sau, Nh sử dụng điện thoại nhắn tin hẹn gặp chị Nh để quan hệ tình dục nhưng chị Nh từ chối với lý do đã có chồng. Do vậy, Nh bức tức, nhắn tin đe dọa chị Nh nếu chị Nh không đồng ý gặp thì Nh sẽ đăng các hình ảnh nhạy cảm của chị Nh lên mạng xã hội và gửi cho người thân, gia đình chị Nh biết nhưng chị Nh vẫn không đồng ý gặp Nh. Do vậy, Nh yêu cầu chị Nh nếu không muốn Nh đăng, gửi các hình ảnh nhạy cảm thì chị Nh phải chuyển cho Nh số tiền 2.000.000 đồng, Nh sẽ xóa các hình ảnh của chị Nh. Đồng thời, Nh gửi các hình ảnh nhạy cảm đã chụp tại nhà nghỉ cho chị Nh mục đích đe dọa, ép buộc chị Nh phải làm theo yêu cầu của Nh. Bị Nh đe dọa, chị Nh lo sợ, liên tục nhắn tin xin Nh xóa, không gửi các hình ảnh đã chụp cho người thân, gia đình mình và đề nghị được gặp Nh để đưa tiền nhưng Nh từ chối. Từ đầu tháng 9 đến ngày 05/9/2022, Nh liên tục nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị Nh phải chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho Nh qua tài khoản Ngân hàng của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang mở tại Ngân hàng MBBank (Ngân hàng Quân Đội). Buổi chiều ngày 05/9/2022, chị Nh đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Giang (Ngân hàng công thương Việt Nam) chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản của chị Th với nội dung: Chuyển tiền cho anh H. Sau khi chuyển tiền, chị Nh thông báo cho Nh biết thì Nh đến nhà chị Th hỏi thì được biết tiền chưa được chuyển vào tài khoản. Đến sáng ngày 06/9/2022, chị Th kiểm tra điện thoại thì thấy tài khoản của mình đã nhận được số tiền 1.500.000 đồng với nội dung:

NGUYEN THI NHAN CT CHO ANH HUY nên đã thông báo cho Nh biết, đồng thời đưa cho Nh số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của chị Nh, Nh đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/9/2022, chị Nguyễn Thị Nh có trình báo đến Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang tố cáo hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của Giáp Văn Nh (BL 27-28).

Ngày 12/9/2022, Giáp Văn Nh đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang, đồng thời giao nộp các đồ vật, tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus màu xanh, có số Imeil: 358901154040221, Imei2: 358901154040239, lắp sim số: 0398581992; 01 (một) căn cước công dân số 024087021674 mang tên Giáp Văn Nh (BL 40).

Cùng ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khai thác dữ liệu điện tử trên chiếc điện thoại thu giữ của Nh và chiếc điện thoại của chị Nh, kết quả xác định: tại mục tin nhắn tài khoản “Huy Nguyễn” và “Thanh Nh” trên mạng xã hội Facebook của Giáp Văn Nh và chị Nguyễn Thị Nh đều có những tin nhắn, hình ảnh liên quan đến vụ án. (BL: 80- 341)

Ngày 13/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao hồ sơ vụ việc kèm theo vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Th là người cho Nh nhờ số tài khoản Ngân hàng để Nh thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của chị Nh. Kết quả điều tra xác định, khi cho Nh nhờ tài khoản chị Th không biết việc Nh sử dụng số tài khoản Ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên chị Th không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus màu xanh, có số Imeil: 358901154040221, Imei2: 358901154040239, lắp sim số: 0398581992 là công cụ, phương tiện Nh sử dụng vào việc phạm tội; 01 (một) căn cước công dân số 024087021674 mang tên Giáp Văn Nh là giấy tờ tùy thân của Nh, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nh yêu cầu Nh phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà Nh chiếm đoạt, đến nay Nh chưa bồi thường số tiền này cho chị Nh.

Tại Cơ quan điều tra, Giáp Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-LG, ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn Nh phạm tội “ Cường đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt Giáp VănNh từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, về tội Cường đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 58/2021/HS-ST ngày 30/07/2021 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 15/9/2022, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam của bản án số 58/2021/HS-ST ngày 30/07/2021 từ ngày 07/4/2021 đến ngày 30/7/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Giáp VănNh phải trả lại chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.500.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus màu xanh, có số Imeil: 358901154040221, Imei2: 358901154040239.

Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 024087021674 mang tên Giáp Văn Nh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người này đều đã được triệu tập hợp lệ; những người này đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã có trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bổ sung nào khác. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, cũng như vật chứng đã thu hồi, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng tháng 08/2022, Giáp Văn Nh và chị Nguyễn Thị Nh kết bạn với nhau thông qua mạng xã hội Facebook, nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, Nh đã dùng một số hình ảnh nhạy cảm được Nh chụp trong quá trình hai người quan hệ tình dục để đe dọa, ép buộc chị Nh, phải chuyển cho Nh số tiền 2.000.000đồng, đổi lại Nh sẽ xóa các hình ảnh đó. Ngày 05/09/2022 chị Nh chuyển cho Nh số tiền 1.500.000đồng, sau đó trình báo Cơ quan Công an tỉnh Bắc Giang. Số tiền 1.500.000đồng Nh chiếm đoạt của chị Nh, Nh đã chi tiêu cá nhân hết. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách liêu lĩnh, do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu tháng 07/2021 bị cáo đã bị xét xử 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Cố ý gây thương tích”, trong thời giam chấp hành hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Chứng tỏ việc giáo dục, cải tạo bị cáo của bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, **khoản 2 Điều 51** của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số: 58/ 2021/HS-ST ngày 30/07/2021 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, căn cứ vào khoản 5 Điều 65 bộ luật hình sự thì hình phạt 2 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 58/ 2021/HS-ST ngày 30/07/2021 sẽ được chuyển thành 2 năm 06 tháng tù giam. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trước khi phạm tội không có việc làm, không có tài sản riêng và thu nhập nào khác, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 1.500.000đồng mà bị cáo đã cưỡng đoạt của bị hại, tại phiên toà bị cáo đồng ý trả lại theo yêu cầu của bị hại, căn cứ vào Điều Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Giáp Văn Nh phải trả lại chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.500.000đồng.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus màu xanh, có số Imeil: 358901154040221, Imei2: 358901154040239.

Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 024087021674 mang tên Giáp Văn Nh.

[9]. Nội dung khác: Chị Nguyễn Thị Th là người cho Nh nhờ số tài khoản Ngân hàng để Nh thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của chị Nh, khi cho Nh nhờ tài khoản chị Th không biết việc Nh sử dụng số tài khoản Ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên chị Th không vi phạm pháp luật. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn Nh 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án 58/ 2021/HS-ST ngày 30/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 03 (ba) năm, 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2022, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam của bản án số 58/2021/HS-ST ngày 30/07/2021 từ ngày 07/4/2021 đến ngày 30/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giáp Văn Nh phải trả cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.500.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C01 Plus màu xanh, có số Imeil: 358901154040221, Imei2: 358901154040239.

Trả lại bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 024087021674 mang tên Giáp Văn Nh.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- VKS huyện Lạng Giang.
- Bị cáo, đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Lê Thu Hà